

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/HSST
Ngày 30/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Nhậm.

2/ Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng.

*- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.*

Ngày 30/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Q, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An.

Tên gọi khác: không, Giới tính: Nam.

Hộ khẩu thường trú: Đội A, thôn XL, xã TC, huyện TC1, Nghệ An

Chỗ ở: Ấp B, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Họ tên cha: Lê Văn P, sinh năm: 1957.

Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm: 1959

(Ông P và bà T hiện đang sinh sống tại đội A, xã TC, huyện TC1, tỉnh Nghệ An)

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại ấp B, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Phan Trọng Đ, Sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An

Tên gọi khác: không, Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú: Đội A, thôn XL, xã TC, huyện TC1, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Ấp LK 3, xã TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không
Họ tên cha: Phan Văn K, sinh năm 1959.
Họ tên mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1959.
(Ông K và bà C hiện đang sinh sống tại đội A, xã TC, huyện TC1, tỉnh Nghệ An)

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ tên Dương Thị H, sinh năm 1995 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và tạm trú tại: tổ E, ấp LK, xã TP, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk.

Tên gọi khác: không, Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú: Thôn TS, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Ấp LK, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973.

(Ông H và bà Y hiện đang sinh sống tại Thôn TS, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk)

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại ấp V, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị hại:** Anh Vương Bảo Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ X, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo, anh Tr có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q và Vương Bảo Tr cùng làm việc tại Công ty P và F Vina thuộc ấp A, xã AP, huyện LT, Q là chuyên trưởng trực tiếp quản lý Tr. Quá trình làm việc Tr thường xuyên vi phạm quy định Công ty nên bị Q nhắc nhở. Lúc 19 giờ ngày 27/7/2018, Q và Tr xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nhưng được mọi người trong công ty can ngăn. Bực tức, Q gọi điện thoại cho Phan Trọng Đ (làm chung công ty với Q) và Nguyễn Văn Đ1 (bạn với Q không làm cùng công ty) nhờ Đ và Đ1 đến trước cổng Công ty để đánh cảnh cáo Tr thì cả hai đồng ý. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, Đ lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, có cán bằng gỗ ở nhà bếp công ty, ngồi sau xe mô tô biển số 47M1-530.68 do Đ1 điều khiển đến cổng Công ty P và F Vina để đi đánh Tr. Khoảng 20 phút sau, Đ và Đ1 nhìn thấy Tr

điều khiển xe mô tô biển số 62N1-0766 đi từ công ty trên về hướng thị trấn Long Thành nên Đ1 điều khiển xe mô tô chở Đ đuổi theo Tr. Khi đến đoạn đường trước quán Tú Mỡ thuộc ấp A, xã AP, huyện LT, Đ1 điều khiển xe chạy song song với xe của Tr, Đ ngồi sau xe lấy dao mang theo chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của Tr gây thương tích. Sau đó, Tr được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành còn Đ1 điều khiển xe chở Đ bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0691/GĐPY/2018 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương mẻ 1/3 dưới xương trụ trái (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.4). Tỷ lệ: 01%

- Tồn thương mẻ 1/3 dưới xương quay bên trái (Áp dụng Chương 8, điều I, mục 8.4). Tỷ lệ: 01%

- Tồn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ bên trái đã phẫu thuật khâu nối gân, hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ nhiều (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 5.2). Tỷ lệ: 06%

- Tồn thương đứt gân duỗi ngón I, II, III, IV, V tay trái đã phẫu thuật khâu nối gân, hiện để lại hạn chế vận động ngón II, III, IV, V tay trái mức độ ít (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 5.3). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo cẳng tay trái kích thước 10x0.3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm)

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng vụ án: một con dao màu đen cán gỗ dài khoảng 40cm, bị cáo Đ đã vứt bỏ trên đường không thu hồi được.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo Lê Văn Q, Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Lê Văn Q, Phan

Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 về tội danh: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm; Phan Trọng Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm; Nguyễn Văn Đ1 từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn trong công ty, Lê Văn Q đã nhờ Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 đánh cảnh cáo Vương Bảo Tr. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/7/2018, Đ1 chở Đ cầm theo con dao dài khoảng 40cm trên xe mô tô biển số 47M1-530.68 đuổi theo xe của Tr. Khi đến đoạn đường trước quán Tú Mỡ thuộc ấp A, xã AP, huyện LT, Đ1 điều khiển xe mô tô chạy song song với xe của Tr, Đ ngồi sau lấy dao chém 01 nhát vào cẳng tay trái của Tr gây thương tích 12%.

[2] Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại và những người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Lê Văn Q, Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn gây mất tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Lê Văn Q là người có mâu thuẫn với anh Vương Bảo Tr nhưng không trực tiếp giải quyết mâu thuẫn mà lại nhờ Phan Trọng Đ đánh Trung để cảnh cáo. Khi được Q nhờ, bị cáo Đ đã chuẩn bị dao và gọi điện nhờ Đ1 chở đi để đánh anh Tr. Khi được nhờ, Đ1 đã đồng ý và điều khiển xe chở Đ phía sau để chém anh Trung, khiến anh Tr bị thương tích 12%. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung đối với thương tích gây ra cho anh Vương Bảo Tr và phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mình.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0691/GDPY/2018 ngày 30/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai thì anh Vương Bảo Tr bị thương tích 12%. Các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém anh Vương Bảo Tr nên đã phạm vào tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, các bị cáo Q, Đ, Đ1 đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”, theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại theo yêu cầu và được anh Trung viết đơn xin bãi nại. Bị cáo Lê Văn Q thuộc thành phần lao động nghèo, có bố, mẹ tham gia quân đội, được tặng bằng khen, huy hiệu chiến sĩ về vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, đều có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để các bị cáo tự cải tạo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Tr số tiền 45.000.000đ, anh Tr không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao dài khoảng 40cm là hung khí các bị cáo dùng để đánh bị hại nhưng bị cáo Đ đã vất bỏ, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 47M1-530.68 do Đ1 mượn của anh Nguyễn Văn D, anh D không biết Đ1 sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[8] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn Q.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1.

Xử phạt bị cáo: Phan Trọng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Đ1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Q, Phan Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện TC1, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Lê Văn Q, Phan Trọng Đ, Nguyễn Văn Đ1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo, anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung